

F15%



KB Securities

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**

**CHARTER
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY**

Hà Nội, 2022



MỤC LỤC

Trang bìa.....	1
Cover page.....	1
<i>CĂN CỨ PHÁP LÝ:</i>	8
<i>LEGAL BASE:</i>	8
Chương I	8
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	8
Chapter I	8
GENERAL REGULATIONS	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	8
Article 1. Interpretation of terms.....	8
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty.....	9
Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms of the Company.....	9
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	10
Article 3. Legal representative.....	10
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh.....	12
Article 4. Scope of business.....	12
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	12
Article 5. Operational objectives.....	12
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động.....	13
Article 6. Operational principles.....	13
Điều 7. Quyền của Công ty.....	13
Article 7. Rights of the Company.....	13
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty.....	15
Article 8. Obligations of the Company.....	15
Điều 9. Các quy định về hạn chế và cấm.....	18
Article 9. Regulations on prohibition and restriction.....	18
Chương II	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	20
Chapter II	
CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS	20
Mục I	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	20
Section I	
CHARTER CAPITAL, SHARES	20
Điều 10. Vốn điều lệ.....	20

Article 10. Charter Capital	20
Điều 11. Các loại cổ phần	21
Article 11. Types of shares	21
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông	22
Article 12. Shareholder register.....	22
Điều 13. Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	22
Article 13. Shares Certificates and other Securities Certificates	22
Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	23
Article 14. Share selling and Share transfer	23
Điều 15. Mua lại cổ phần và thu hồi cổ phần	24
Article 15. Redemption of shares and Forfeiture of shares	24
Điều 16. Cách thức tăng, giảm vốn điều lệ	25
Article 16. Forms of increase and reduction of the charter capital	25
Mục 2	
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG	26
Section 2	
RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS	26
Điều 17. Quyền của cổ đông Công ty	26
Article 17. Rights of shareholders	26
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông	29
Điều 19. Người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông	30
Article 19. Authorized representatives of shareholders	30
CHƯƠNG III	
QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	31
Chapter III	
MANAGEMENT AND ADMINISTRATION OF THE COMPANY	31
Điều 20. Bộ máy quản trị, điều hành Công ty.....	31
Article 20. Administration apparatus of the Company	31
I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	31
I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	31
Điều 21. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	31
Article 21. Authority of the General Meeting of Shareholders.....	31
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Article 22. Convention of the GSM	32
Điều 23. Ủy quyền	34
Article 23. Authorization.....	34
Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	35
Article 24. Agenda and contents of the General meeting of Shareholders	35

Điều 25. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	37
Article 25. Conditions for conducting the GSM	37
Điều 26. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	38
Article 26. Procedures for convening the General Meeting of Shareholders	38
Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	40
Article 27. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	40
Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	41
Article 28. Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify resolutions of the GSM 41	
Điều 29. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	44
Article 29. Effect of resolutions of the General Meeting of Shareholders	44
Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	44
Article 30. Request for annulment of resolutions of the GSM	44
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	45
Article 31. Minutes of GSM	45
II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	46
III. BOARD OF DIRECTORS	46
Điều 32. Chức năng của Hội đồng quản trị	46
Article 32. Authority of the Board of Directors.....	46
Điều 33. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị	50
Article 33. Composition, term and number of members of the Board of Directors.....	50
Điều 34. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	51
Article 34. The nomination of BOD's members and qualifications and conditions for acting as a BOD's member	51
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị	52
Article 35. The Chairman of the BOD	52
Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	54
Article 36. Meetings of the Board of Directors and minutes of the meetings.....	54
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	57
Article 37. Dismissal, removal and addition of BOD's members	57
Điều 38. Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	58
Article 38. Internal Audit Department and Risk Management Division of the BOD	58
Điều 39. Ủy ban Kiểm toán	60
Article 39. Audit committee	60
III. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	61
III. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE KBSV	61
Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý.....	61

Article 40. Organization of the managerial apparatus	61
Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp.....	61
Article 41. Executives	61
Điều 42. Ban Giám đốc.....	62
Article 42. Board of Managers (BOM)	62
Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	62
Article 43. Criteria and conditions to be the Chief Executive Officer	62
Điều 44. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc.....	63
Article 44. Appointment, dismissal of the CEO	63
Điều 45. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc	64
Article 45. Rights and obligations of the CEO	64
Điều 46. Thư ký Hội đồng Quản trị.....	65
Article 46. Secretary of the Board of Directors	65
Điều 47. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc.....	65
Article 47. Internal Control Department and Risk Management Division under CEO	65
IV. BAN KIỂM SOÁT	67
IV. SUPERVISORY BOARD	67
Điều 48. Ban Kiểm soát	67
Article 48. Supervisory Board	67
Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	67
Article 49. Duties and powers of the BOS	67
Điều 50. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát	71
Article 50. Operations and meetings of the Supervisory Board	71
Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	71
Article 51. Standards and conditions of Supervisors	71
Điều 52. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	71
Article 52. Dismissal of BOS's members.....	71
Chương IV	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	72
Chapter IV	
HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES	72
Điều 53. Các tranh chấp có thể xảy ra	72
Article 53. Potential disputes	72
Điều 54. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp.....	72
Article 54. Method of dealing with or resolving disputes	72
Điều 55. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận	73
Article 55. Contracts and transactions subject to approval	73
Điều 56. Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	75

Article 56. Reporting regime and disclosure of information	75
CHƯƠNG V	
CON DẤU	76
Chapter V	
STAMP	76
Điều 57. Con dấu	76
Article 57. Stamp	76
CHƯƠNG VI	
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN	76
Chapter VI	
FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING	76
Điều 58. Năm tài chính.....	76
Article 58. Fiscal year	76
Điều 59. Hệ thống kế toán.....	76
Article 59. Accounting System	76
Điều 60. Kiểm toán	77
Article 60. Auditing	77
Điều 61. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận.....	78
Article 61. Principles of profit distribution	78
Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh	78
Article 62. Handling of trading losses	78
Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định.....	78
Article 63. Distribution of funds in accordance with regulations.....	78
CHƯƠNG VII	
GIA HẠN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY	79
Chapter VII	
EXTENSION OF OPERATION, RESTRUCTURING, DISMISSAL AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY	79
Điều 64. Tổ chức lại Công ty.....	79
Article 64. Company restructuring	79
Điều 65. Giải thể.....	79
Article 65. Dismissal.....	79
Điều 66. Tố tụng tranh chấp.....	80
Article 66. Litigation	80
Điều 67. Thanh lý	80
Article 67. Liquidation	80
Điều 68. Phá sản.....	81
Article 68. Bankruptcy.....	81

CHƯƠNG VIII	
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	81
Chapter VIII	
SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE CHARTER.....	81
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	81
Article 69. Supplementation and amendment to the Charter	81
CHƯƠNG IX	
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ.....	81
Chapter IX	
EFFECTIVENESS OF CHARTER	81
Điều 70. Ngày hiệu lực	81
Article 70. Date of effectiveness	81

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB
VIỆT NAM

CHARTER
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK
COMPANY

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Nghị quyết số 26./2022/NQ-DHĐCD ngày 22./04./2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

LEGAL BASE:

- Law on Enterprises No.59/2020/QH14 dated 17 June 2020 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and other guiding document on the implementation of the Law on Enterprises;
- Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26 November 2019 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and other guiding documents on the implementation of the Law on Securities;
- Circular No.121/2020/TT-BTC dated 30/12/2020 issued by Ministry of Finance guiding the establishment and operation of securities companies;
- Resolution No 26./2022/NQ-DHĐCD dated 22./04./2022 issued by General Meeting of Shareholders in 2022;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - "**Công ty**" có nghĩa là **Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam.**
 - "**Vốn điều lệ**" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty.
 - "**Luật Chứng khoán**" có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm

Chapter I
GENERAL REGULATIONS

Article 1. Interpretation of terms

1. Unless the terms and the context in this Article of Association are stated otherwise, the terms below shall be construed as follows:
 - "**The Company or KBSV**" means **KB Securities Vietnam Joint Stock Company.**
 - "**Charter capital**" means total of nominal values of the sold or subscribed shares when a joint stock company is established.
 - "**Law on Securities**" means the Law on Securities adopted by the National Assembly of Socialist Republic of Viet Nam dated November 26, 2019;
 - "**Law on Enterprises**" means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam dated June 17, 2020;

- 2020.
- **"Ngày thành lập"** có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
 - **"Người quản lý doanh nghiệp"** bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định của Điều lệ này.
 - **"Những người liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Luật Chứng khoán.
 - **"Việt Nam"** có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - **"UBCKNN"** được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (chương, Điều của Điều lệ) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.
- **"Establishment Date"** means the date on which the KBSV is granted the Business Registration Certificate (Enterprise Registration Certificate) for the first time;
 - **"Management Personnel"** include members of the Board of Directors, members of the Board of Management and other persons holding managerial positions who are competent to enter transactions on behalf of the Company as prescribed in this Charter;
 - **"Related person"** means any individual or organization related to each other in accordance with the Law on Securities and Law on Enterprises;
 - **"Vietnam"** means the Socialist Republic of Vietnam;
 - **"SSC" or "State Securities Commission"** means the State Securities Commission of Vietnam;
2. In this Charter any reference to one or some statutory provisions or other documents shall include any amendments, modifications or replacements thereof.
 3. The headings (chapters or articles of this Charter) are inserted for convenience only and do not affect the contents of this Charter.
 4. Any words or expressions defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities (if not contrary to the subject or context) shall have the same meaning as prescribed herein.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. **Tên Công ty:**
 Tên giao dịch chính thức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam**
 Tên giao dịch Tiếng Anh: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Tên giao dịch viết tắt: **KBSV**
2. **Hình thức pháp lý của Công ty:**
 Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam là Công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 06 năm 2008

Article 2. Name, legal forms, head-office, operation network and operation terms of the Company

1. **Name of the Company:**
 Name in Vietnamese: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Name in English: **KB Securities Vietnam Joint Stock Company**
 Abbreviation: **KBSV**
2. **Legal forms of the Company:**
 KB Securities Viet Nam is a Joint Stock Company with legal entity status and licensed to establish and operate no. 77/UBCK-GPHĐKD issued by SSC on June 11, 2008 and the licenses adjusted from time to time under the Law on Securities and

và các giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty: Tầng G, M, 2 và 7 tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 7303 5333
Fax: (024) 3776 5928
Địa chỉ trang web: www.kbsec.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

- a. Công ty có thể thành lập, hợp nhất, sát nhập, chia, tách, chuyển hoặc đóng cửa các chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - b. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
 - c. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận;
 - d. Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.
 - e. Công ty có 3 Chi nhánh bao gồm:
Chi nhánh Hà Nội:
Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Chi nhánh Sài Gòn:
5. Thời hạn hoạt động của Công ty: Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn.

applicable laws of The Socialist Republic of Vietnam.

3. Head Office: Level G, M, Level 2 & 7, Sky City Tower, 88 Lang Ha, Dong Da District, Hanoi

Tel : (024) 7303 5333
Fax : (024) 3776 5928
Website : www.kbsec.com.vn

4. Operation network:

- a. KBSV may establish its branches, transaction offices and representative offices to conduct Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors (BOD) to the extent permitted by laws;
 - b. Branches, transaction offices, representative offices are units of the KBSV, for which the KBSV shall bear full responsibilities;
 - c. KBSV only works on securities business, provides securities services in the locations of head-office, branches and transaction offices which have been approved by the SSC;
 - d. Name of branches, transaction offices, representative offices shall comprise of name of the Company and the branch, transaction office, representative office phrase and their own name to distinguish.
 - e. KBSV has 3 branches:
Hanoi Branch:
Ho Chi Minh Branch:
Sai Gon Branch:
5. Term of operation: the term of operation of the Company shall be indefinite from the establishment date, unless early termination or extension following regulations in this Charter.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Công ty có hai (02) đại diện theo pháp luật gồm các chức danh sau:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị; và

Article 3. Legal representative

1. Company has two (02) legal representatives including the following positions:
- Chairman; and

- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty quay trở lại hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị của Công ty quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty mà vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo Điều lệ và quy định nội bộ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh

- Chief Executive Officer (CEO).

The legal representative represents the Company to exercise rights and obligations arising from the Company's transactions; on behalf of the enterprise, exercises and performs the rights and obligations derived from the enterprise's transactions, acts as the plaintiff, defendant or person with relevant interests and duties before in court, arbitration, and performs other rights and obligations prescribed by law.

2. The Company must ensure that at least one person resides in Vietnam. In case there is only one legal representative remaining in Vietnam, such person must authorize in writing other persons residing in accordance with law to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company when departing from Vietnam. In case the authorizing person has not returned to Vietnam when the letter of authorization expires and does not have any further actions, the authorized person shall continue acting as the enterprise's legal representative until the authorizing person returns, or until Board of Directors designates another legal representative.
3. In case the only legal representative of an enterprise she is not present in Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to act as the enterprise's legal representative, or is dead, missing, facing criminal prosecution, kept in temporary detention, serving an imprisonment sentence, serving an administrative penalty in a correctional institution or rehabilitation center, has limited legal capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her own behaviors, is banned by the court from holding certain positions or doing certain works, Board of Directors shall appoint another legal representative.
4. The legal representative of the KBSV has the following responsibilities:
 - a. To perform the rights and assigned obligations in accordance with the Charter and internal regulations in an honest, careful and best manner to ensure the legitimate interests of the Company.

doanh của Công ty, không lạm dụng chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác.

- c. Thông báo đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối tại các doanh nghiệp khác.
5. Các quyết định của bất cứ người đại diện theo pháp luật nào đều có giá trị thực hiện, nhân danh Công ty. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật nào vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này thì chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do các quyết định của người đại diện theo pháp luật đó gây ra.

b. To be loyal to the interests of the Company, not to use the Company's information, know-how, business opportunities, not to misuse his/her positions and use the Company's assets for personal benefits or for the benefits of the other organizations or individual.

c. To inform the Company promptly, fully and accurately of the fact that the legal representative and their related persons own or have major control in other enterprises.

5. Decisions of any legal representative are valid in the name of the Company. The legal representative of the Company is personally liable for damages to the Company for breach of the obligations stipulated in Clause 3 of this article due to the decisions of such representative at law.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty:
 - a. Môi giới chứng khoán;
 - b. Tự doanh chứng khoán;
 - c. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - d. Tư vấn đầu tư chứng khoán.
2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.
3. Công ty có thể tiến hành bổ sung, rút một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

1. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán với mục tiêu mang lại lợi nhuận cao cho các cổ đông trong điều kiện tuân thủ các quy định của pháp luật; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
2. Làm cầu nối giữa các nhà cung cấp vốn trong và ngoài nước với các nhà phát hành chứng khoán;
3. Hoạt động lâu dài, hiệu quả và phát triển thành

Article 4. Scope of business

1. KBSV's scope of business includes:
 - a. Securities Brokerage;
 - b. Proprietary trading;
 - c. Underwriting;
 - d. Securities Investment Advisory.
2. In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, KBSV also provides securities depository services, financial advisory, entrustment management of securities trading accounts of investors and other financial services as stipulated by the Ministry of Finance.
3. KBSV may supplement or withdraw from one or a number of business operations referred to in clause 1 of this Article after being approved by the SSC.

Article 5. Operational objectives

1. The company conducts business in the field of finance and securities with the aim of bringing high profits to shareholders in compliance with the provisions of law; Create stable employment and income for employees; fulfill its obligations to the state budget and company development.
2. Connecting domestic and foreign capital providers with securities issuers;
3. Operating in respect with long-term, sustainable

một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam;

4. Chuyên nghiệp hoá các hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô, tạo dựng uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty đối với công chúng đầu tư và các doanh nghiệp trong nước từ đó phát triển ra thị trường quốc tế;
5. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan;
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực;
3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
4. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
5. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật;
6. Ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin để dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông;
7. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng;
8. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán;

development visions toward to be the leading securities company in Vietnam;

4. Professionalizing the business activities, expand the scale, create prestige, improve the quality of services for public benefits and domestic enterprises from which to develop into the national market;
5. If any of the above objectives are subjected to be approved by the competent State authority, KBSV will only fulfill that objective after approval.

Article 6. Operational principles

1. Comply with the law on securities and securities market and the relevant legislation;
2. Provision of securities services and financial services according to the laws;
3. Comply the Professional Ethics;
4. Issuance of procedures for professional operations, internal control and risk management, code of ethics pertinent to the Company's business lines;
5. Ensure sufficiency of human resource; capital and facilities in service to support securities service and to comply with the provisions of Law;
6. Specify the analytical basis and source of quoted information for price forecasting or trading recommendations related to a specific type of securities in the media;
7. Separate work, personnel, data system, reporting between departments to ensure conflict of interests between the company & customers and between customers. The Company must disclose to the Client in advance any conflicts of interest that may arise between the KBSV, its practitioners and its customers;
8. Arrange securities practitioners whose competences match with business operations. Securities practitioners carrying proprietary trading may not concurrently perform securities brokerage operation.

Article 7. Rights of the Company

1. Exercise all the rights under the provisions of the Law on Enterprises if those rights do not conflict with the provisions of the Law on Securities;

- | | |
|--|---|
| <p>2. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính;</p> <p>3. Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định;</p> <p>4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;</p> <p>5. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật;</p> <p>6. Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;</p> <p>7. Quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông góp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ); Nghị quyết của HĐQT và pháp luật hiện hành;</p> <p>8. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;</p> <p>9. Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;</p> <p>10. Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật;</p> <p>11. Quyết định mở, sáp nhập hoặc đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty ở trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của pháp luật;</p> <p>12. Lựa chọn hình thức và cách huy động vốn theo các quy định của pháp luật;</p> <p>13. Có quyền đề nghị khách hàng cung cấp thông tin về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh khi quyết định xác lập quan hệ giao dịch với khách hàng và có quyền từ chối các giao dịch với khách hàng nếu thấy trái pháp luật;</p> <p>14. Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>15. Từ chối hoặc tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của</p> | <p>2. Signing written contracts with customers on securities transactions, securities registration and depository, underwriting, securities investment consultancy and financial consultancy;</p> <p>3. Collect fees and charges in line with the regulations of the Ministry of Finance;</p> <p>4. Recruiting, hiring and employing workers according to business requirements;</p> <p>5. Prioritizing the use of domestic labor, to ensure the rights and interests of labors according to the provisions of the Labor Law, to respect the right of the Trade Unions according to the provisions of law;</p> <p>6. Owning, using, disposing of assets of the Company;</p> <p>7. Managing and using the capital contributed by shareholders in order to achieve the objectives and business tasks of the KBSV according to the provisions of the Charter; Resolution of the General Meeting of Shareholders (GSM); Resolutions of the BOD and the current law;</p> <p>8. Seeking out new markets, customers and contracts;</p> <p>9. Carrying business independently, actively apply scientific and modern management methods to improve efficiency and competitiveness;</p> <p>10. Organizing the management apparatus; personnel and business organization in accordance with the purpose and content of the Company's operation and the provisions of law;</p> <p>11. Deciding on the opening, merger or closure of the Company's branches and representative offices at home and abroad according to the current provisions of law;</p> <p>12. Selecting the form and method of raising capital according to the provisions of law;</p> <p>13. Reserving the right to request customers to provide information on financial situation, production and business when deciding to establish business transaction relations with customers and to refuse transactions with customers if it's found contrary to law;</p> <p>14. Complaining, denouncing or opening lawsuits against acts of infringing upon the legitimate rights and interests of the KBSV;</p> <p>15. Refusing or denouncing any request for the</p> |
|--|---|

bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

16. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép;
17. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nguyên tắc chung:
 - a. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy phép thành lập và hoạt động; đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - b. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của mình;
 - c. Tự chủ về tài chính, đảm bảo chi phí, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, về sự tăng trưởng vào bảo toàn vốn của Công ty;
 - d. Xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
 - e. Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
 - f. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong Công ty;
 - g. Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
 - h. Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
 - i. Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;

supply of resources not prescribed by the law of any individual, agency or organization except for voluntary contributions for humanitarian and public benefit purposes;

16. Offer services on securities and financial services as prescribed by Laws;
17. Other rights as prescribed by Law.

Article 8. Obligations of the Company

1. General principles:
 - a. Conduct business according to the lines and trades stated in the establishment and operation licenses; ensure the business conditions as prescribed by law;
 - b. Fulfill its obligations under the provisions of the Law on Enterprises, Law on Securities, take responsibility in accordance with the law for all its activities;
 - c. Be financial independence, cost efficiency, responsible for business performance, growth and capital preservation;
 - d. Set up systems for internal audit, internal control, risk management systems and supervise to prevent conflicts of interest within the KBSV and in transactions with related persons;
 - e. Comply with regulations on financial safety as stipulated by the Ministry of Finance;
 - f. Buy professional liability insurance for securities business operations at the KBSV or establish investor protection fund to pay damages to investors due to technical problems or negligence of staff;
 - g. Keep adequate documents and accounts reflecting transactions of the Company and clients in a detailed and accurate manner;
 - h. Organize selling of securities or facilitate selling of securities of clients in case they do not own such securities and provide securities lending services for clients in accordance with the provisions of the Ministry of Finance;
 - i. Comply with the regulations of the Ministry of Finance on the performance of the securities business operations;

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> j. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; k. Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; l. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; m. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán; n. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. <p>2. Nghĩa vụ đối với cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật; b. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; c. Không được thực hiện các hành vi sau: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định); - Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông; - Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này; - Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật; - Xâm phạm đến các quyền của cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> j. Implement accounting, auditing, statistical regulations, financial obligations as stipulated by the relevant legislation; k. Implement information disclosure, reporting and archiving in accordance with the Law on Enterprises, Law on Securities and the guidelines thereof; l. Adhere to the principles of corporate governance in accordance with laws and the Charter of KBSV; m. Contribute to the payment support fund in accordance with the regulation on securities depository, clearing and settlement regulations of the Vietnam Securities Depository (VSD); n. Fulfill other obligations as prescribed by law. <p>2. Obligations to shareholders</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Clearly define responsibilities between the GSM and the BOD, the Chairman, the Supervisory Board (BOS) for consistent management in accordance with the provisions of law; b. Establish communication systems with shareholders to ensure adequate provision of information and fair treatment between the shareholders, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders; c. Not to commit the following acts: <ul style="list-style-type: none"> - Make commitment on income, profits for shareholders (except for shareholders holding fixed dividend preference shares); - Illegally hold benefits, income from shares of shareholders; - Provide financing or guarantees to shareholders either directly or indirectly; lend in all forms to major shareholders, members of the BOS, BOD's members, Board of Management (BOM), Chief Accountant, other management positions appointed by the BOD and persons related to of these subjects; - Generate income to shareholders by redeeming shares from shareholders under the forms against laws; - Infringe upon the rights of shareholders |
|--|--|

như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;

3. Nghĩa vụ đối với khách hàng:

- a. Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- b. Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
- c. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
- d. Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của KBSV cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
- e. Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
- f. Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- h. Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu

such as: property rights, selection right, right to fair dealing, right to information access and other legitimate rights and interests;

3. Obligations to clients:

- a. Always keep credibility with customers, not to violate property, other rights and legitimate interests of customers;
- b. Separately manage money and securities of each client, separately manage money and securities of clients with cash and securities of the KBSV. All monetary transactions of the clients must be performed via bank. Not to misuse assets entrusted for management by clients, transactions payment of clients and client securities deposited at the KBSV;
- c. Sign a written contract with clients when offering services; provide complete and truthful information to clients when performing services;
- d. Give appropriate advice to clients only based on efforts to gather following information about the clients: income, financial situation, investment objectives, risk tolerance, profit expectations and update information in accordance with the provisions of law. Ensure the relevance of investment recommendations and advice that the KBSV gives to each client;
- e. Take responsible for the reliability of the information disclosed to clients. Ensure clients make investment decisions based on proper information provision, including the contents and risks of products and services offered;
- f. Take caution not to create conflicts of interest with clients. If it is unavoidable, the KBSV must inform clients and apply the necessary measures to ensure fair treatment to clients;
- g. Give priority to perform client's order before KBSV's order;
- h. Set up a specialized department to take

trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;

- i. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- j. Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng.
 - Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

responsibility for communication with clients and resolve their questions and complaints;

- i. Complete its obligations to clients in the best way;
- j. Ensure confidentiality of client's information:
 - KBSV is responsible for keeping confidentiality of information related to securities and money ownership of clients, refuse to investigate, freeze, retain, and transfer client's assets without their prior consent.
 - The provisions at this paragraph does not apply in the following circumstances:
 - + Auditors perform audits of financial statements of the KBSV;
 - + Provision of information at the request of the competent State authorities.

Điều 9. Các quy định về hạn chế và cấm

1. Quy định đối với Công ty:
 - a. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
 - b. Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
 - c. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
 - d. Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
 - e. Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
 - f. Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;

Article 9. Regulations on prohibition and restriction

1. Regulations applicable to the Company:
 - a. Not to make statements or guarantees to clients in terms of income or profits achieved on their investment or guarantees to clients not to incur losses, except for investments in securities with fixed income;
 - b. Not to agree or offer a specific interest rate or share profits/losses for the clients to entice clients to participate in the transaction;
 - c. Not to directly or indirectly establish locations outside the transaction venues approved by the SSC to sign a contract, receive orders and execute securities transactions orders or perform payment of securities transactions with clients;
 - d. Not to receive orders, perform payment transactions with other people rather than the transaction account holder without the client's authorization in writing;
 - e. Not to use client's name or account to subscribe, perform securities transactions;
 - f. Not to appropriate securities, cash or temporary withhold securities of clients in

- g. Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- h. Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
- i. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;
- j. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật.
2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:
- a. Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán:
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán khác;
 - Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết.
- b. Chỉ được mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;
- c. Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty thực hiện các giao dịch với Khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của
- the form of custody under the KBSV's name;
- g. Not to disclose client's information unless agreed by the client or requested by the competent State management agencies;
- h. Not to perform acts that make clients and investors misunderstand the stock price;
- i. Securities trading account opening contract must not contain agreements to evade legal obligations of the KBSV, limit the compensation scope of the KBSV or transfer risks from the KBSV to clients, force clients to make the compensation obligation in an unfair manner and unfairly detrimental agreements for clients;
- j. Other restrictions as prescribed by Law.
2. Regulations applicable to securities practitioners:
- a. Except for the cases of being elected as a representative of capital contribution as being elected to the KBSV's management by the organization that owns the KBSV or organization into which KBSV invest, the securities practitioner may not:
- Concurrently work for other organizations that have ownership relationship with the KBSV;
 - Concurrently work for other securities companies, fund management companies, branches foreign securities companies or foreign fund management companies in Vietnam, or investment securities companies;
 - Concurrently act as Managing Director (CEO) of an organization offering securities to the public or listing organizations.
- b. Only open, manage accounts for their securities transactions (if any) in the Company. This provision does not apply where the Company does not provide securities brokerage services;
- c. When conducting the operations of the Company, the securities practitioners shall carry out transactions with clients on behalf of the KBSV and KBSV shall be responsible for

- khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;
- d. Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty;
 - e. Người hành nghề chứng khoán phải tham gia các khóa tập huấn về pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hệ thống giao dịch, loại chứng khoán mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức;
 - f. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
 - b. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;
 - c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
 - d. Quy định cấm và hạn chế khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- all operations of the securities practitioners. They may not use money or securities in the client's account without the Company's authorization under the client's entrustment to the KBSV in writing;
- d. Act beyond the authorization of the company for which he/she works;
 - e. Certified securities professionals shall attend training courses in securities and securities market, systems for trading of new securities organized by SSC, VSE and its subsidiaries, and VSDCC;
 - f. Other restrictions as prescribed by Law.
3. Regulations for BOD's members, Chief of BOS, CEO:
 - a. BOD's members of KBSV may not concurrently be members of the BOD, members of the Board of Members, CEO of other securities companies;
 - b. Chief of BOS may not concurrently be a member of the BOS, manager of other securities companies;
 - c. CEO, Deputy CEO may not concurrently work for other securities companies, fund management companies or enterprises. CEO, Director may not be a member of the BOD, member of the Board of Members of other securities companies;
 - d. Other restrictions as prescribed by Law.

Chương II
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG
Mục I
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 10. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là **3.001.686.130.000 VNĐ** (*Ba nghìn không trăm lẻ một tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).
2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chapter II
CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS
Section I
CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 10. Charter Capital

1. The charter capital of the Company is **VND 3,001,686,130,000** (*Three thousand zero hundred and one billion six hundred and eighty-six million one hundred thirty thousand Dongs*).
2. KBSV may increase or reduce its charter capital upon approval of the GSM and in accordance with this Charter and provisions of law.